

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DIỄN CHÂU
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 09/2019/QĐST-HNGĐ

Diễn châu, ngày 15 tháng 01 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU**

Căn cứ vào điều 212, điều 213, điều 361 và điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ luật Phí và Lệ phí năm 2015

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ việc dân sự thụ lý số 08/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2019, về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, giữa những người tham gia tố tụng sau:

Người yêu cầu: Bà **Nguyễn Thị Ng**, sinh năm 1997

Trú tại: xóm n, xã DNg, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An

Người yêu cầu: Ông **Nguyễn Thế C**, sinh năm 1985

Trú tại: xóm n, xã DH, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Yêu cầu thuận tình ly hôn là loại việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 2, Điều 29 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do người yêu cầu có nơi cư trú tại huyện Diễn Châu nên theo điểm b khoản 2 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự yêu cầu này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

[2] Về các yêu cầu của các đương sự:

Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn ngày 04/11/2016 của Ủy ban nhân dân xã DH, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An thì quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Ng và ông Nguyễn Thế C là hợp pháp.

Căn cứ Biên bản hòa giải thành tại Trung tâm Hòa giải - Đối thoại và Đơn yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án ngày 07/01/2019 có trong hồ sơ, Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu nhận thấy:

- Hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Ng và ông Nguyễn Thế C là hoàn toàn tự nguyện và hợp pháp. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân theo bà Ng là ông C thường xuyên đánh bài, nợ nần, không chăm lo cho gia đình, còn theo ông C do bà Nga tính tình còn trẻ con, nhiều lần khuyên nhủ nhưng không nghe. Mâu thuẫn kéo dài dẫn đến cả hai bên không tìm được tiếng nói chung. Cả bà Ng và ông C đều xác định không còn tình cảm vợ chồng, không thể hàn gắn và đoàn tụ được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông bà được thuận tình ly hôn để ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Ng và ông Nguyễn Thế C thống nhất giao con chung là Nguyễn Bảo Ng, sinh ngày 26/6/2017 cho bà Nguyễn Thị Ng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ông Nguyễn Thế C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng kể từ tháng 01/2019 đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Ông Nguyễn Thế C có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản chung, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ng và ông Nguyễn Thế C thuận tình ly hôn.

(Giấy chứng nhận kết hôn ngày 04/11/2016 của Ủy ban nhân dân xã DH, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An không còn giá trị pháp lý)

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Ng và ông Nguyễn Thế C thống nhất giao con chung là Nguyễn Bảo Ng, sinh ngày 26/6/2017 cho bà Nguyễn Thị Ng trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự thỏa thuận ông Nguyễn Thế C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 (*một triệu*) đồng kể từ tháng 01/2019 đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Ông Nguyễn Thế C có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Bà Nguyễn Thị Ng tự nguyện chịu nộp tiền lệ phí là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0000816 ngày 07/01/2019. Bà Nguyễn Thị Ng đã nộp đủ lệ phí việc dân sự. Ông Nguyễn Thế C không phải chịu lệ phí việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp Quyết định được thi hành án theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Dương sự;*
- *VKSND huyện Diễn Châu;*
- *UBND xã DH;*
- *CCTHADS huyện Diễn Châu;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

(đã ký)

Đoàn Thị Kiều Hương